

Số: **68** /TTr-UBND

Lùng Phình, ngày **11** tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị Thường trực Đảng ủy xã cho ý kiến
đối với Dự thảo Đề án Sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Lùng Phình
thành thôn mới trực thuộc xã Lùng Phình**

Kính gửi: - Thường trực Đảng ủy xã.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, Tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, Tổ dân phố.

Căn cứ tờ trình Số: 122 /TTr-PVHXH của Phòng văn hóa xã hội, ngày 11 tháng 5 năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình đề nghị Thường trực Đảng ủy xã cho ý kiến đối với Dự thảo Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Lùng Phình thành thôn mới trực thuộc xã Lùng Phình.

(Có dự thảo đề án gửi kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình kính trình Thường trực Đảng ủy xã Lùng Phình xem xét cho ý kiến để kịp thời thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hàng Seo Toán

Số: /ĐA-UBND

Lùng Phình, ngày tháng 5 năm 2026

(Dự thảo)

ĐỀ ÁN

Sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Lùng Phình thành thôn mới trực thuộc xã Lùng Phình

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính, trên cơ sở Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh Lào Cai về việc thành lập các xã, trong đó có xã Lùng Phình, việc tổ chức lại hệ thống thôn là yêu cầu cấp thiết nhằm phù hợp với mô hình chính quyền nông thôn.

Hiện nay, địa bàn xã Lùng Phình được sáp nhập từ 03 đơn vị trước đây, gồm 20 thôn với quy mô dân cư phân bố không đồng đều. Theo số liệu cập nhật: Tổng số hộ: 2.269 hộ (lấy ý kiến Nhân dân); Tổng dân số: Khoảng 12.461 người (Tính cả thường trú và tạm trú).

Quy mô giữa các thôn có sự chênh lệch lớn (Từ 80 đến gần 130 hộ), nhiều đơn vị chưa đạt tiêu chuẩn thôn theo quy định, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức bộ máy và triển khai nhiệm vụ tại cơ sở.

Việc xây dựng Đề án nhằm: Bảo đảm quy mô tổ thôn theo quy định; Tinh gọn tổ chức, giảm đầu mối; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Phù hợp với đặc điểm của địa phương; Ổn định đời sống Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao.

Đặc biệt, việc sắp xếp nhận được sự đồng thuận rất cao của Nhân dân, với tỷ lệ 100% cử tri đồng ý, là cơ sở thuận lợi để triển khai thực hiện.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

- Nghị quyết số 111/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 112/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, Tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, Tổ dân phố;

- Các Văn bản hướng dẫn có liên quan;

- Kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn xã Lùng Phình.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Quy mô và phân bố dân cư: Đến thời điểm tháng 5 năm 2026, xã Lùng Phình có quy mô dân cư, cụ thể:

- Tổng số hộ: Khoảng 2.225 hộ; Tổng dân số: Khoảng 12.461 người (tính cả nhân khẩu thường trú và Nhân khẩu tạm trú, lưu trú).

- Diện tích tự nhiên: 101,008 km².

Địa bàn được chia thành 20 thôn cụ thể như sau:

STT	Tên thôn	Số hộ
1	Thôn Tản Chư	113
2	Thôn Pù Chù Ván	49
3	Thôn Nhiều Cù Ván	111
4	Thôn Sín Chải	67
5	Thôn Lả Dì Thàng	60
6	Thôn Xà Ván Sừ Mần Khang	77
7	Thôn Lao Chải Phà Hai Túng	54
8	Thôn Lùng Phình	110
9	Thôn Tả Chải	99
10	Thôn Pả Chư Tỷ	136
11	Thôn Lử Chồ	128
12	Thôn Pờ Chồ	152
13	Thôn Dì Thảo Ván	103
14	Thôn Lùng Sán	136
15	Thôn Lênh Sui Thàng	129
16	Thôn Chính Chư Phìn	110
17	Thôn Nàng Cảng	172
18	Thôn Lử Thân	180
19	Thôn Seng Sui	121
20	Thôn Nà Chí Phàng	162

Tổng cộng: Khoảng 2.269 hộ

Từ thực tế trên cho thấy:

- Quy mô dân cư phân bố không đồng đều, chênh lệch lớn giữa các thôn: Lớn nhất: Thôn Lử Thân (180 hộ); Nhỏ nhất: Thôn Pù Chù Ván (46 hộ).

- Nhiều đơn vị có quy mô dưới tiêu chuẩn thôn (150 hộ) như các thôn: Tản Chư (113 hộ), Pù Chù Ván (49 hộ), Nhiều Cù Ván (111 hộ), Sín Chải (67 hộ), Lả Dì Thàng (60 hộ), Xà Ván Sừ Mần Khang (77 hộ), Lao Chải Phà Hai

Tùng (54 hộ), Lùng Phình (110 hộ), Tả Chải (99 hộ), Pả Chư Tỷ (136 hộ), Dì Thào Ván (128 hộ), Lùng Sán (132 hộ), Lênh Sui Thàng (122 hộ), Chính Chư Phìn (103 hộ), Seng Sui (121 hộ).

- Phân bố dân cư theo cụm rõ rệt, gồm: Khu vực phía Bắc, gồm các thôn: Lênh Sui Thàng, Chính Chư Phìn, Lùng Sán, Lữ Thần. Khu vực phía Tây, gồm các thôn: Nàng Càng, Tả Chải, Pả Chư Tỷ. Khu vực phía Đông, gồm các thôn: Lả Dì Thàng, Sín Chải, Xà Ván Sừ Mản Khang, Tẩn Chư, Pù Trù Ván, Lao Chải Phà Hai Tùng, Nhiều Cù Ván. Khu trung tâm xã gồm các thôn: Lùng Phình, Tả Chải.

+ Khu vực phía Nam, gồm các thôn: Dì Thào Ván, Lữ Chồ, Pò Chồ.

- Một số khu vực có tốc độ phát triển nhanh, hình thành các khu dân cư tập trung xung quanh: Trục giao thông chính; Khu sản xuất, dịch vụ; Trung tâm hành chính cũ.

Trong khi đó, vẫn còn nhiều khu vực: Dân cư phân tán, địa bàn rộng; Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; Quy mô nhỏ, khó tổ chức quản lý hiệu quả.

Việc tồn tại song song giữa các khu dân cư phát triển nhanh theo hướng đô thị và các thôn có quy mô nhỏ, phân tán đã dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý hành chính ở cơ sở; Tăng chi phí vận hành bộ máy; Khó khăn trong việc triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách; Chưa phù hợp với tiêu chuẩn tổ chức đơn vị dân cư trong vùng nông thôn. Do đó, việc sắp xếp, kiện toàn các thôn thành các thôn có quy mô phù hợp là yêu cầu cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn phát triển của xã Lùng Phình.

2. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1. Kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ: Sau khi sáp nhập, cơ cấu kinh tế xã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng phát triển, đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế địa phương. Sự phát triển của hệ thống giao thông kết nối liên vùng và các khu sản xuất đã tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn.

2.2. Hình thành các khu dân cư tập trung gắn với trục giao thông và khu sản xuất: Quá trình phát triển kinh tế đã kéo theo sự hình thành các khu dân cư tập trung, đặc biệt dọc theo các tuyến giao thông chính và khu vực có hoạt động sản xuất - kinh doanh. Dân số cơ học có xu hướng gia tăng, hình thành các khu dân cư mới với mật độ cao, cơ cấu dân cư đa dạng. Đây là xu thế phát triển tất yếu, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao về quy hoạch, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại.

2.3. Hoạt động thương mại - dịch vụ: Lĩnh vực thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Lùng Phình phát triển nhanh với số lượng lớn hộ kinh doanh cá thể, cơ sở sản xuất nhỏ và doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực. Hệ thống chợ, cửa hàng, dịch vụ ăn uống, ... ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu

tiêu dùng và sản xuất của người dân. Sự phát triển này góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nâng cao đời sống của nhân dân.

2.4. Xu hướng hình thành các cụm dân cư: Các khu dân cư trên địa bàn không còn phát triển theo mô hình phân tán truyền thống mà có xu hướng tập trung thành các cụm dân cư lớn, gắn với các trục giao thông, khu sản xuất và trung tâm hành chính. Ranh giới giữa các khu dân cư ngày càng mở rộng, tập trung. Thực tiễn này đòi hỏi phải tổ chức lại đơn vị hành chính và mô hình quản lý theo hướng tập trung, phù hợp với yêu cầu phát triển, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân.

2.5. Áp lực quản lý về xây dựng, môi trường và dân cư cơ học: Sự gia tăng nhanh dân số, đặc biệt là dân số cơ học, cùng với tốc độ đô thị hóa đã đặt ra nhiều thách thức trong công tác quản lý trên địa bàn. Tình trạng xây dựng tự phát, sử dụng đất chưa đúng quy hoạch, áp lực lên hạ tầng kỹ thuật và môi trường có xu hướng gia tăng. Bên cạnh đó, việc quản lý dân cư biến động cũng tiềm ẩn nhiều vấn đề về an ninh trật tự. Do đó, cần tăng cường công tác quản lý theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch - xây dựng, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý dân cư nhằm đảm bảo phát triển bền vững và phù hợp với định hướng đô thị hóa trong thời gian tới.

3. HẠ TẦNG VÀ KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

3.1. Hệ thống giao thông trục chính giữ vai trò động lực phát triển: Trên địa bàn xã Lũng Phình, hệ thống giao thông những năm gần đây được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện theo hướng kết nối liên vùng. Các tuyến đường trục chính đi qua địa bàn đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối với các khu vực lân cận, các trung tâm kinh tế và khu sản xuất, tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn. Hệ thống này không chỉ phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa mà còn là yếu tố định hình không gian phát triển, thúc đẩy hình thành các khu dân cư mới, tạo động lực cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đô thị hóa trên địa bàn.

3.2. Hình thành các khu dân cư tập trung dọc theo các tuyến giao thông và trung tâm dịch vụ: Thực tiễn phát triển cho thấy dân cư trên địa bàn xã Lũng Phình có xu hướng tập trung ngày càng rõ nét dọc theo các tuyến giao thông chính, khu vực chợ, trường học và các điểm sản xuất - kinh doanh. Các khu vực này đang dần hình thành các cụm dân cư có mật độ cao, hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển sôi động. Tuy nhiên, sự phát triển phần lớn còn mang tính tự phát, chưa đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, dẫn đến một số hạn chế trong quản lý và sử dụng đất. Do đó, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc quy hoạch, chỉnh trang và tổ chức lại không gian phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng trong thời gian tới.

4. Không gian phát triển mang tính đô thị tuyến và cụm: Tổng thể cho thấy không gian phát triển của xã Lũng Phình đã và đang chuyển dịch rõ rệt từ mô hình phân tán truyền thống sang mô hình phát triển theo trục và cụm. Các tuyến giao thông chính trên địa bàn giữ vai trò định hướng, dẫn dắt sự hình thành và mở rộng các khu dân cư, khu sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Đồng thời, các cụm dân cư tập trung ngày càng hình thành rõ nét tại các khu vực thuận

lợi về giao thông, gần chợ, trường học và các điểm phát triển kinh tế. Xu thế này tạo điều kiện thuận lợi để địa phương từng bước tổ chức lại không gian lãnh thổ theo hướng tập trung, đồng bộ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại trong giai đoạn tới.

5. Yêu cầu tổ chức lại khu dân cư phù hợp quy hoạch: Từ thực tiễn phát triển trên địa bàn xã Lũng Phình, việc tổ chức lại khu dân cư là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng định hướng quy hoạch và quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ. Mô hình thôn truyền thống với quy mô nhỏ, phân tán không còn phù hợp trong bối cảnh dân cư tập trung ngày càng cao, biến động dân số lớn và yêu cầu quản lý ngày càng phức tạp. Do đó, cần từng bước chuyển đổi sang tổ chức các đơn vị dân cư theo hướng quy mô lớn hơn, gắn với không gian phát triển thực tế như các trục giao thông, khu dân cư tập trung và khu vực phát triển kinh tế - dịch vụ. Việc tổ chức lại này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho quá trình chuyển đổi số trong quản lý dân cư. Đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại và bền vững của xã Lũng Phình trong giai đoạn tới.

6. Hạn chế của mô hình các thôn hiện nay

6.1. Quy mô nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển: Phần lớn các thôn trên địa bàn xã Lũng Phình hiện có quy mô dân số và số hộ còn nhỏ, phân bố không đồng đều, chưa đáp ứng tiêu chí của đơn vị dân cư trong điều kiện phát triển. Quy mô phân tán gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, đầu tư hạ tầng và cung cấp dịch vụ công. Trong khi đó, dân cư có xu hướng tập trung dọc theo các tuyến giao thông, khu vực sản xuất - kinh doanh, làm cho ranh giới thôn hiện hữu không còn phù hợp với thực tế phát triển. Đây là một trong những điểm nghẽn trong quá trình chuyển dịch từ mô hình nông thôn sang đô thị.

6.2. Phân tán đầu mối quản lý, hiệu quả điều hành chưa cao: Việc tồn tại nhiều thôn với quy mô nhỏ dẫn đến tình trạng phân tán đầu mối quản lý, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Một số lĩnh vực như quản lý dân cư, an ninh trật tự, môi trường... phải triển khai qua nhiều cấp trung gian, làm giảm hiệu quả và kéo dài thời gian xử lý.

6.3. Khó khăn trong triển khai chính quyền số và quản lý hiện đại: Quy mô thôn nhỏ, phân tán khiến việc xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư đồng bộ gặp nhiều khó khăn - đây là nền tảng quan trọng cho chính quyền số và định hướng đô thị thông minh. Việc triển khai các ứng dụng quản lý, phản ánh hiện trường, dịch vụ công trực tuyến chưa đạt hiệu quả cao do dữ liệu chưa liên thông, còn chia cắt. Đồng thời, năng lực tổ chức và ứng dụng công nghệ ở cấp thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

6.4. Nguồn lực chi cho đội ngũ không chuyên trách còn dàn trải: Số lượng thôn nhiều kéo theo số lượng người hoạt động không chuyên trách lớn, dẫn đến chi phí chi trả phụ cấp còn dàn trải trong khi hiệu quả hoạt động chưa tương xứng. Nguồn lực ngân sách vì vậy bị phân tán, khó tập trung đầu tư cho

các nhiệm vụ trọng tâm như phát triển hạ tầng, chuyển đổi số hay nâng cao chất lượng dịch vụ công. Trong bối cảnh yêu cầu tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, mô hình này bộc lộ sự thiếu bền vững, cần được sắp xếp lại theo hướng giảm đầu mối, tăng quy mô và nâng cao tính chuyên nghiệp.

IV. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Quan điểm

1.1. Sắp xếp không chỉ là “gộp cơ học” mà là tái cấu trúc không gian quản trị: Việc sắp xếp đơn vị dân cư trên địa bàn xã Lũng Phình không đơn thuần là điều chỉnh, hợp nhất về địa giới hành chính, mà là quá trình tái cấu trúc tổng thể không gian quản trị phù hợp với thực tiễn phát triển và tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh. Các thôn hiện nay không còn tồn tại độc lập mà đã và đang gắn kết trong các cụm dân cư, các trục phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, cần tổ chức lại theo hướng tập trung, quy mô hợp lý, gắn với không gian sinh sống thực tế của người dân, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực điều hành của chính quyền cơ sở.

1.2. Lấy hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ Nhân dân làm trung tâm: Mục tiêu cốt lõi của việc sắp xếp là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Các phương án tổ chức lại đơn vị dân cư phải hướng đến giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy, rút ngắn quy trình giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ công. Đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý trên các lĩnh vực như an ninh trật tự, môi trường, xây dựng và an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong bối cảnh phát triển mới.

1.3. Gắn với định hướng xây dựng xã Lũng Phình theo hướng đô thị hiện đại, văn minh: Việc sắp xếp các thôn phải đặt trong tổng thể định hướng phát triển xã Lũng Phình theo hướng đô thị hóa, từng bước hoàn thiện các tiêu chí để hình thành đơn vị hành chính đô thị trong tương lai. Mô hình tổ chức dân cư cần phù hợp với tiêu chuẩn đô thị, tạo điều kiện cho việc quản lý chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ và triển khai hiệu quả chuyển đổi số. Đồng thời, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao ý thức cộng đồng và chất lượng môi trường sống của người dân.

2. Nguyên tắc

2.1. Tuân thủ pháp luật, công khai, dân chủ: Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Đồng thời, phát huy dân chủ ở cơ sở thông qua việc lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình triển khai. Đây là yếu tố then chốt để tạo sự đồng thuận xã hội và bảo đảm tính khả thi của đề án.

2.2. Đảm bảo quy mô dân số theo tiêu chuẩn: Các khu dân cư sau khi sắp xếp phải đạt quy mô dân số phù hợp theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện phát triển đô thị. Việc tăng quy mô giúp giảm số lượng đầu mối,

nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư hạ tầng và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

2.3. Phù hợp với đặc điểm địa bàn, giao thông và tập quán sinh hoạt: Phương án sắp xếp cần căn cứ vào điều kiện thực tế của từng khu vực như vị trí địa lý, hệ thống giao thông, mật độ dân cư và đặc điểm sinh hoạt của người dân. Ưu tiên tổ chức đơn vị dân cư theo các trục giao thông chính, các khu dân cư tập trung, bảo đảm thuận tiện trong quản lý và đời sống sinh hoạt. Đồng thời, tôn trọng sự gắn kết cộng đồng truyền thống, tránh chia tách không hợp lý.

2.4. Hạn chế xáo trộn, đảm bảo ổn định: Quá trình sắp xếp cần được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân và hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Hạn chế tối đa các tác động đột ngột đến sinh hoạt, sản xuất và tâm lý người dân. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

2.5. Kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa: Trong quá trình sắp xếp, cần chú trọng giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của từng cộng đồng dân cư. Việc lựa chọn tên gọi, tổ chức không gian sinh hoạt và duy trì các thiết chế văn hóa cần được xem xét phù hợp nhằm bảo tồn bản sắc địa phương. Đây là yếu tố quan trọng góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và bảo đảm phát triển bền vững, hài hòa giữa hiện đại và truyền thống

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Mục tiêu

1.1. Sắp xếp từ 20 thôn thành 12 thôn

Thực tế cho thấy quy mô các đơn vị cư trú hiện nay chênh lệch rất lớn, phân bố không đồng đều, gây khó khăn cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và đầu tư hạ tầng.

Bên cạnh đó, dân cư trên địa bàn đã hình thành rõ 05 khu vực dân cư theo cụm rõ rệt, gồm: Khu vực phía Bắc, gồm các thôn: Lênh Sui Thàng, Chính Chư Phìn, Lùng Sán, Lữ Thân; Khu vực phía Đông, gồm các thôn: Lả Dì Thàng, Sín Chải, Xà Ván Sừ Mản Khang, Tản Chư, Pù Trù Ván, Lao Chải Phà Hai Tủng, Nhiều Cù Ván. Khu trung tâm xã gồm các thôn: Lùng Phình, Tả Chải. Khu vực phía Nam, gồm các thôn: Dì Thào Ván, Lữ Chồ, Pờ Chồ. Các cụm này phản ánh rõ xu hướng phát triển theo không gian thực tế, không còn phù hợp với ranh giới thôn truyền thống.

Định hướng sắp xếp: Trên cơ sở đó, xã Lùng Phình thực hiện phương án: **Sắp xếp 20 thôn thành 12 thôn**. Tổ chức lại theo các cụm dân cư và trục phát triển thực tế; Bảo đảm mỗi thôn có: Quy mô dân số hợp lý hơn; Không gian quản lý rõ ràng; Thuận lợi trong cung cấp dịch vụ công.

Việc sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc: Giữ ổn định các khu dân cư có quy mô lớn, phát triển tương đối hoàn chỉnh; Hợp nhất các thôn có quy mô

nhỏ, liên kê, cùng cụm phát triển. Tổ chức lại theo khu vực dân cư để phù hợp thực tế sinh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả kỳ vọng: Sau khi sắp xếp: Số thôn giảm từ 20 xuống còn 12; Quy mô bình quân mỗi đơn vị tăng lên rõ rệt; Giảm mạnh tình trạng phân tán, manh mún; Tăng hiệu quả quản lý, điều hành ở cơ sở. Đồng thời Phù hợp với xu hướng đô thị hóa theo cụm và trục; Tạo điều kiện thuận lợi để quy hoạch hạ tầng đồng bộ; Là nền tảng để triển khai chính quyền số và quản lý đô thị hiện đại. Việc sắp xếp này là bước đi quan trọng nhằm tái cấu trúc không gian dân cư của xã Lùng Phình, hướng tới mô hình quản trị tinh gọn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Bảo đảm quy mô thôn từ 150 hộ trở lên;
2. Bảo đảm địa giới liên kê;
3. Phù hợp điều kiện địa lý, giao thông;
4. Hạn chế xáo trộn;
5. Trường hợp đặc thù xử lý phù hợp thực tế.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phương án tổng thể: Sắp xếp từ 20 thôn → 12 thôn; Giảm 08 thôn.

2. Nội dung cụ thể:

+ Giữ nguyên thôn Lử Thẩn (180 hộ) và thôn Nàng Càng (172 hộ), do số hộ đã đảm bảo theo quy định, khoảng cách dân cư thưa thớt.

+ Giữ nguyên thôn Lênh Sui Thành + 11 hộ dân của thôn Lùng Sán (Thuộc khu vực sắp xếp dân cư), do khoảng cách từ thôn đến trụ sở xã đủ điều kiện từ 16 km trở lên; điều kiện kinh tế và dân cư đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 140 hộ.

+ Giữ nguyên thôn Nhiều Cù Ván do khoảng cách từ thôn đến trụ sở xã đủ điều kiện từ 16 km trở lên; điều kiện kinh tế và dân cư đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 111 hộ.

+ Sáp nhập thôn Tấn Chư, thôn Pù Chù Ván và thôn Lao Chải Phà Hai Tùng lấy tên thôn là thôn Tấn Chư, do quy mô dân số không đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 213 hộ.

+ Sáp nhập thôn Sín Chải, thôn Xà Ván Sừ Mản Khang và thôn Lả Dì Thành lấy tên thôn là thôn Lả Dì Thành, do quy mô dân số không đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 204 hộ.

+ Sáp nhập thôn Chính Chư Phìn và thôn Lùng Sán lấy tên thôn là thôn Lùng Sán, do quy mô dân số không đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 236 hộ.

+ Sáp nhập thôn Nà Chí Phàng và thôn Seng Sui lấy tên thôn là thôn Seng Sui, do quy mô dân số không đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 283 hộ.

+ Sáp nhập thôn Lùng Phình và thôn Tả Chải lấy tên thôn là thôn Lùng Phình, do quy mô dân số không đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 209 hộ.

+ Sáp nhập thôn Pả Chư Tỷ và khu dân cư Làng Hồ của thôn Dì Thào Ván lấy tên thôn là thôn Pả Chư Tỷ, do quy mô dân số không đảm bảo theo quy định. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 150 hộ.

+ Sáp nhập thôn Lử Chồ và khu dân cư thôn Dì Thào Ván giáp ranh với thôn Lử Chồ lấy tên thôn là thôn Lử Chồ, do quy mô dân số không đảm bảo. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 190 hộ.

+ Sáp nhập thôn Pờ Chồ và khu dân cư thôn Lử Chồ giáp ranh với thôn Pờ Chồ lấy tên thôn là thôn Pờ Chồ, do quy mô dân số không đảm bảo. Số hộ dân sau khi sắp xếp: 154 hộ.

VI. GIẢI TRÌNH

1. Về tiêu chí quy mô: Đa số tổ dân phố đạt ≥ 150 hộ; Một số trường hợp đặc thù được giữ nguyên.

2. Về địa giới: Việc sắp xếp bảo đảm các tổ dân phố có địa giới liền kề, bám theo hệ thống giao thông và ranh tự nhiên.

3. Về điều chỉnh, sáp nhập các thôn được thực hiện trên cơ sở có tuyến giao thông kết nối trực tiếp, thuận lợi cho công tác quản lý, đồng thời bảo đảm tiêu chí quy mô hộ gia đình theo quy định.

4. Về khu đặc thù: Thôn Nhiều Cù Ván là khu vực phân tán, không liền kề nên không sáp nhập cơ học.

VII. LỢI ÍCH SAU SẮP XẾP

1. Giảm đầu mối quản lý

Việc giảm số lượng đơn vị từ 20 thôn xuống 12 thôn giúp tinh gọn bộ máy, giảm đáng kể đầu mối quản lý ở cơ sở. Qua đó, nâng cao tính tập trung, thống nhất trong chỉ đạo điều hành, hạn chế tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực. Đây là bước đi quan trọng nhằm thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

2. Tăng quy mô quản lý, hướng tới chuyên nghiệp hóa

Quy mô thôn lớn hơn sẽ tạo điều kiện tổ chức quản lý theo hướng chuyên nghiệp, bài bản. Các hoạt động quản lý dân cư, trật tự xây dựng, môi trường và an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn. Đồng thời, giúp nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản trị trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và ngày càng phức tạp.

3. Tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên

Việc giảm số lượng đơn vị kéo theo giảm chi phí chi trả cho đội ngũ không chuyên trách, qua đó tiết kiệm đáng kể ngân sách chi thường xuyên. Nguồn lực này có thể được tái phân bổ cho các nhiệm vụ trọng tâm như đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đây là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế.

4. Tạo nền tảng triển khai chính quyền số và đô thị thông minh

Các thôn quy mô lớn, tổ chức hợp lý sẽ tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư đồng bộ, triển khai chính quyền số và dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, hỗ trợ áp dụng các công cụ quản lý đô thị thông minh như giám sát trật tự xây dựng, phản ánh hiện trường và quản lý môi trường. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng quản trị, hướng tới xây dựng đô thị hiện đại, minh bạch và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã

Thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị dân cư do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban Thường trực nhằm đảm bảo chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ điều phối, kiểm tra, đôn đốc toàn bộ quá trình triển khai, tổ chức thực hiện; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên gắn với từng địa bàn. Đồng thời, thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, Mặt trận và đoàn thể, bảo đảm quá trình thực hiện đồng bộ, hiệu quả và kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh.

1.2. Xây dựng lộ trình cụ thể từng giai đoạn

Xây dựng lộ trình triển khai theo từng giai đoạn rõ ràng, có mốc thời gian và sản phẩm đầu ra cụ thể. Trọng tâm gồm: Rà soát hiện trạng, xây dựng phương án, lấy ý kiến nhân dân, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Việc phân kỳ hợp lý giúp kiểm soát tiến độ, hạn chế xáo trộn và bảo đảm tính khả thi. Đồng thời, tạo điều kiện để đánh giá, điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, phù hợp với thực tiễn địa phương.

1.3. Rà soát ranh giới, dân cư, cơ sở vật chất

Tổ chức rà soát toàn diện về ranh giới hành chính, quy mô dân cư và hiện trạng cơ sở vật chất tại từng thôn. Việc rà soát phải bảo đảm chính xác, cập nhật, làm cơ sở khoa học cho việc sắp xếp. Đồng thời, đánh giá khả năng khai thác, sử dụng lại các thiết chế hiện có như nhà văn hóa, trụ sở để tránh lãng phí. Đây là bước quan trọng nhằm bảo đảm phương án sắp xếp sát thực tế và thuận lợi trong triển khai.

2. Giải pháp về công tác cán bộ

2.1. Bố trí lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo mô hình mới

Thực hiện sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, người hoạt động không chuyên trách theo mô hình mới, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Việc bố trí phải dựa trên năng lực, trình độ, uy tín, kinh nghiệm và yêu cầu nhiệm vụ, tránh cào bằng. Đồng thời, ưu tiên lựa chọn những cán bộ có khả năng thích ứng với môi trường quản lý đô thị, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao trong bối cảnh chuyển đổi mô hình quản trị và chuyển đổi số.

2.2. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với cán bộ dôi dư

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp lý đối với cán bộ, người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp, bảo đảm quyền lợi chính đáng và ổn định tâm lý. Các hình thức hỗ trợ có thể bao gồm: bố trí công việc phù hợp, hỗ trợ thôi việc hoặc chuyển đổi nghề nghiệp. Việc thực hiện chính sách cần công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận, góp phần hạn chế phát sinh khiếu nại và bảo đảm quá trình sắp xếp diễn ra thuận lợi.

2.3. Nâng cao năng lực quản trị đô thị

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản trị đô thị. Nội dung đào tạo tập trung vào kỹ năng quản lý dân cư, trật tự xây dựng, môi trường và ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng thời, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân. Đây là yếu tố then chốt để bảo đảm mô hình tổ dân phố vận hành hiệu quả trong bối cảnh đô thị hóa và chuyển đổi số.

3. Giải pháp về cơ sở hạ tầng

3.1. Tái sử dụng các Nhà văn hóa các thôn: Rà soát, sắp xếp lại hệ thống nhà văn hóa thôn theo hướng tập trung, đa chức năng. Các công trình phù hợp sẽ được chuyển đổi thành trung tâm sinh hoạt của thôn hoặc điểm cung cấp dịch vụ công cộng. Việc tái sử dụng giúp phát huy hiệu quả tài sản công, giảm chi phí đầu tư mới, đồng thời tạo không gian sinh hoạt cộng đồng hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trong điều kiện đô thị hóa.

3.2. Đầu tư đồng bộ hạ tầng số: Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, bao gồm hệ thống mạng, thiết bị và nền tảng quản lý, phục vụ công tác điều hành và cung cấp dịch vụ công. Việc đầu tư cần thực hiện đồng bộ, gắn với nhu cầu thực tế của từng thôn, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu. Đây là điều kiện tiên quyết để triển khai chính quyền số, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân một cách nhanh chóng, minh bạch.

4. Giải pháp về chuyển đổi số

4.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư theo thôn: Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư theo đơn vị thôn, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên. Dữ liệu được chuẩn hóa, liên thông với các hệ thống quản lý cấp trên, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Đây là nền tảng quan trọng để triển khai các ứng dụng số, nâng cao chất lượng phục vụ và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý.

4.2. Ứng dụng quản lý dân cư, phản ánh hiện trường: Triển khai các ứng dụng công nghệ trong quản lý dân cư, tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường từ người dân. Các nền tảng này giúp rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và nâng cao sự hài lòng của người dân. Đồng thời, hỗ trợ chính quyền nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh về trật tự xây dựng, môi trường, an ninh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đô thị.

4.3. Triển khai mô hình “thôn thông minh số”: Thí điểm và nhân rộng mô hình “thôn thông minh số”, trong đó các hoạt động quản lý, thông tin và tương tác với người dân được thực hiện trên nền tảng số. Mô hình này giúp nâng

cao hiệu quả điều hành, giảm thủ tục hành chính và tạo môi trường minh bạch, hiện đại. Đây là bước đi phù hợp với xu thế chuyển đổi số, góp phần xây dựng chính quyền, phục vụ người dân tốt hơn.

5. Giải pháp về tuyên truyền

5.1. Lấy ý kiến nhân dân rộng rãi

Tổ chức lấy ý kiến nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp như họp dân, phát phiếu, lấy ý kiến trực tuyến, bảo đảm mọi người dân đều được tham gia. Việc lấy ý kiến cần thực chất, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đây là cơ sở quan trọng để hoàn thiện phương án sắp xếp, đồng thời tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong quá trình triển khai.

5.2. Tuyên truyền rõ lợi ích lâu dài, tạo sự đồng thuận

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, làm rõ mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích lâu dài của việc sắp xếp đơn vị dân cư. Nội dung tuyên truyền cần dễ hiểu, sát thực tế, nhấn mạnh các lợi ích về quản lý, hạ tầng và chất lượng sống. Qua đó, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần bảo đảm quá trình triển khai diễn ra thuận lợi, hiệu quả và bền vững.

IX. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Từ ngày 01/4/2026 đến ngày 11/5/2026: Rà soát, xây dựng Đề án, Lấy ý kiến nhân dân: Tổ chức rà soát toàn diện hiện trạng 20 thôn về diện tích, quy mô dân số, hạ tầng, không gian phát triển và mức độ đáp ứng tiêu chí. Trên cơ sở đó, xây dựng Đề án sắp xếp 20 thôn thành 12 thôn theo nguyên tắc tinh gọn, thuận lợi quản lý, phù hợp quy hoạch. Đồng thời, triển khai lấy ý kiến rộng rãi nhân dân bằng nhiều hình thức (họp dân, trực tuyến, phiếu khảo sát), bảo đảm công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao, hạn chế phát sinh khiếu nại.

2. Giai đoạn 2: Từ ngày 11/5/2026 đến ngày 15/5/2026: Hoàn thiện Dự thảo Đề án, trình xin ý kiến: Tiếp thu đầy đủ ý kiến nhân dân và các ngành liên quan để hoàn thiện Đề án theo hướng khả thi, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Nội dung đề án cần làm rõ mô hình tổ chức, phương án nhân sự, lộ trình chuyển đổi, giải pháp ổn định đời sống người dân. Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng tiến độ; chủ động phối hợp với các sở, ngành để tháo gỡ khó khăn, bảo đảm tính khả thi khi triển khai.

3. Giai đoạn 3: Từ ngày 15/5/2026 đến ngày 31/5/2026: Triển khai sắp, thành lập thôn mới: Tổ chức triển khai sắp xếp theo đề án được duyệt, bảo đảm đúng quy trình, công khai, minh bạch và ổn định tình hình cơ sở. Thực hiện thành lập và ra mắt 12 thôn mới; kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ phù hợp, bảo đảm hoạt động thông suốt ngay từ đầu. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý dân cư, địa giới hành chính, dữ liệu số hóa; tăng cường tuyên truyền để người dân nắm rõ và đồng thuận trong quá trình chuyển đổi.

4. Giai đoạn 4: Từ ngày 01/6/2026 trở đi: Ổn định tổ chức, Nâng cao chất lượng quản trị: Tập trung ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tổ dân phố theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý dân cư, cung cấp dịch vụ công và tương tác với

người dân. Từng bước xây dựng mô hình quản trị đô thị thông minh, nâng cao chất lượng phục vụ, bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế – xã hội bền vững. Đồng thời, thường xuyên đánh giá, điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

UBND xã chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn lực để triển khai đề án, bao gồm ngân sách địa phương và nguồn hỗ trợ từ cấp trên (nếu có). Ưu tiên đầu tư cho các nội dung trọng tâm như kiện toàn tổ chức, nâng cấp hạ tầng thiết yếu và ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng thời, tăng cường huy động xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia, góp phần giảm áp lực ngân sách và nâng cao hiệu quả triển khai.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá

Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện; định kỳ đánh giá tiến độ, chất lượng từng giai đoạn. Ban Chỉ đạo tổ chức giao ban thường xuyên để kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp thực tiễn. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể tham gia giám sát độc lập, bảo đảm công khai, minh bạch. Kết quả thực hiện là căn cứ để đánh giá cán bộ, đồng thời rút kinh nghiệm cho các bước tiếp theo.

3. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và điều hành

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư, cập nhật dữ liệu địa giới, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Từng bước xây dựng nền tảng quản trị số ở thôn, nâng cao hiệu quả điều hành và tương tác với người dân. Đây là yếu tố then chốt để chuyển từ mô hình quản lý truyền thống sang quản trị hiện đại, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

XI. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp 20 thôn thành 12 thôn không chỉ là tinh giản bộ máy mà là bước chuyển chiến lược từ quản lý nông thôn sang quản trị đô thị hiện đại, từ phân tán sang tập trung, từ truyền thống sang số hóa. Đây là nền tảng quan trọng để xã Lùng Phình hoàn thiện các tiêu chí xã nâng cao chất lượng phục vụ người dân, thu hút đầu tư và phát triển bền vững.

Trên đây là Đề án Sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Lùng Phình thành thôn mới trực thuộc xã Lùng Phình../.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lào Cai;
- Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai;
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy xã;
- TT. ĐU, HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã;
- Các phòng, ban chuyên môn UBND xã (Hiếu);
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hải Yến